TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20 /2023/DS - ST
Ngày: 07 -07- 2023.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

- Thành P Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Lê Thị Hường

- Ông Nguyễn Văn Thường

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 07 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2022, về việc tranh chấp:"Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐST-DS, ngày 25-5-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số:12/2023/QĐST- DS, ngày 12-6-2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim L, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Khu phố x, phường Đ, T.P P, Ninh Thuận

- Bị đơn: Bà Ngư Thị P, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Ngày 20-5-2022 bà P có vay của bà số tiền 15.000.000 đồng theo hợp đồng vay NP 22005/2/10, ngày 20-5-2022; 2 bên có thỏa thuận lãi suất là 1.75% trên tháng, số tiền lãi theo hợp đồng tính từ ngày 20-5-2022 đến ngày 18-8-2022 số tiền là 787,000 đồng, số tiền góp hàng ngày 176.000 đồng, số tiền góp ngày cuối cùng là 123.000 đồng; thời hạn trả 3 tháng từ ngày 20-5-2022 đến ngày 18-8-2022.

Tính đến ngày 02-01-2023 bà P đã trả cho bà L số tiền 10.280.000 đồng.

Bà L yêu cầu bà P phải tính lãi của số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng với lãi suất 1,667%/tháng theo lãi suất trong hạn của Bộ luật dân sự của thời hạn 3 tháng (tính từ ngày 20-5-2022 đến ngày 18-8-2022) số tiền là 750.000 đồng.

Bà L đồng ý tính trừ số tiền 10.280.000 đồng bà P đã trả vào khoản nợ gốc (cách tính 15.000.000đ – 10.280.000đ = 4.720.000đ).

Bà L yêu cầu bà P phải tiếp tục trả nợ gốc cho bà của số tiền 4.720.000 đồng và yêu cầu bà P phải tiếp tục tính lãi của số tiền 4.720.000 đồng theo lãi suất 20%/năm từ ngày19- 8-2022 cho đến ngày xét xử ngày 07-7-2023 (cách tính: 4.720.000đ x 322 ngày x 20%/năm/365 ngày = 833.000đ).

Đối với bị đơn Tòa án tống đạt theo thủ tục tố tụng, bị đơn nhận các thông báo triệu tập, nhưng bị đơn không có mặt, chứng tỏ bị đơn tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo thủ tục tố tụng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối vời bị đơn đã nhận các thông báo theo thủ tục tố tụng, nhưng không có mặt để chứng minh và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, chứng tỏ bị đơn tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo qui định pháp luật xét xử.

Buộc bà P tiếp tục trả nợ gốc cho bà L 4.720.000 đồng lãi suất 1.667% của 3 tháng theo hợp đồng là 750.000 đồng và lãi 20%/năm của số tiền nợ gốc 4.720.000 đồng thời gian từ ngày 19-8-2022 cho đến ngày xét xử ngày 07-7-2023 là 322 ngày với số tiền 833.000 đồng .

Tổng cộng cả gốc lẫn lãi: 6.303.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp*:* Hội đồng xét xử xét thấy tranh chấp trong vụ kiện này là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Bộ luật dân sự 2015; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Nguyên đơn khẳng định: Ngày 20-5-2022 bà P có vay của bà số tiền 15.000.000 đồng theo hợp đồng vay NP 22005/2/10, ngày 20-5-2022; 2 bên có thỏa thuận lãi suất là 1.75% trên tháng, số tiền lãi theo hợp đồng tính từ ngày 20-5-2022 đến ngày 18-8-2022 số tiền là 787,000 đồng, số tiền góp hàng ngày 176.000 đồng, số tiền góp ngày cuối cùng là 123.000 đồng; thời hạn trả 3 tháng từ ngày 20-5-2022 đến ngày 18-8-2022.

Tính đến ngày 02-01-2023 bà P đã trả cho bà L số tiền 10.280.000 đồng.

Tại phiên tòa bà L yêu cầu bà P phải tính lãi của số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng với lãi suất 1,667%/tháng của thời hạn 3 tháng (tính từ ngày 20-5-2022 đến ngày 18-8-2022) số tiền là 750.000 đồng.

Bà L đồng ý tính trừ số tiền 10.280.000 đồng bà P đã trả vào khoản nợ gốc (cách tính 15.000.000đ – 10.280.000đ = 4.720.000đ).

Bà L yêu cầu bà P phải tiếp tục trả nợ gốc cho bà của số tiền 4.720.000 đồng và bà L yêu cầu bà P phải tiếp tục tính lãi theo lãi suất 20%/ năm của số tiền 4.720.000 đồng thời gian từ ngày 19- 8-2022 cho đến ngày xét xử 07-7-2023.

[4] Xét trình bày của phía nguyên đơn, tài liệu, chứng cứ chứng minh có căn cứ xác định bà Ngư Thị P còn nợ của bà Phạm Thị Kim L nợ gốc 4.720.000 đồng, tiền lãi 3 tháng theo hợp là 750.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 20%/năm từ ngày 19-8-2022 đến ngày xét xử 07-7-2023.

[5] Từ phân tích và các căn cứ trên Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Buộc bà P phải trả nợ gốc cho bà L của số tiền 4.720.000 đồng;

Buộc bà P phải trả lãi của số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng theo lãi suất 1,667%/tháng với số tiền là 750.000 đồng của thời hạn (tính từ ngày 20-5-2022 đến ngày 18-8-2022).

Buộc bà P phải tiếp tục tính lãi của số tiền 4.720.000 đồng theo lãi suất 20%/năm từ ngày 19-8-2022 cho đến ngày xét xử ngày 07-7-2023 (cách tính: 4.720.000đ x 322 ngày x 20%/năm/365 ngày = 833.000đ).

Tổng cộng cả gốc lẫn lãi là 6.303.000 đồng.

[6] Về án phí: Buộc bà Ngư Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Kim L 274.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0002881, ngày 15-12-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng*:* Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 227, Diều 92, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326 UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Kim L.

Buộc bà Ngư Thị P phải trả cho bà Phạm Thị Kim L số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 6.303.000 đồng (Sáu triệu ba trăm lẻ ba ngàn đồng chẵn). Trong đó nợ gốc vay là 4.720.000 đồng, nợ lãi 1.583.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (08-07-2023) bà Ngư Thị Phấn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất do các đương sự thỏa thuận quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 20%/năm.

Về án phí: Buộc bà Ngư Thị P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị Kim L 274.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0002881, ngày 15-12-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

"...trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn báo cho những người có mặt biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được tống đạt bản án theo thủ tục tố tụng.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N (để thi hành);
- Các đương sự (để biết);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hường; Nguyễn Văn Thường Đoàn Sửu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N
(để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Đoàn Sửu